|  |  |
| --- | --- |
| **Description: Description: Nhan dien** |  |
| **CHUNG TAY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** |
| **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** |
| **HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ** |

**LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ**

*(Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC** | **Mã QR code** | **Trang** |
| **1.** | Thủ tục công nhận hòa giải viên. | Description: Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=24017 | 1-3 |
| **2.** | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải. | Description: Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=24021 | 2-8 |
| **3.** | Thủ tục thôi làm hòa giải viên. | Description: Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=27862 | 9-12 |
| **4.** | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên. | Description: Description: https://dichvucong.langson.gov.vn/public/qrcode/qrcode_chi_tiet_thu_tuc?mathutuc=27863 | 13-15 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC** | **Trang** |
| 1. **Lĩnh vực hòa giải cơ sở**
 |
| 1. | Thủ tục công nhận hòa giải viên. | 1-3 |
| 2. | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải. | 2-8 |
| 3. | Thủ tục thôi làm hòa giải viên. | 9-12 |
| 4. | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên. | 13-15 |

**LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ**

**1. Thủ tục công nhận hòa giải viên.**

 **a) Trình tự thực hiện**

 - Trường hợp kết quả bầu hòa giải viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 8 của Luật hòa giải ở cơ sở, Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

 - Trường hợp số người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thì Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận, trong đó bao gồm những người có số phiếu bằng nhau gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

 **b ) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

- Tiếp nhận hồ sơ qua DVCTT tại địa chỉ https://dichvucong.langson.gov.vn/

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

 - Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN) .

 - Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín; Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu bầu đến hộ gia đình).

 - ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

 **d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặcCá nhân

 **e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

 - Cơ quan thực hiện: UBND xã.

 **g) Phí và lệ phí:** Không.

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

 - Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

 + Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;

 + Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.

 - Người được đề nghị công nhận là hòa giải viên phải đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận hòa giải viên.

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên.

 **l) Căn cứ pháp lý**

 - Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

 - Nghị quyết liên tịch 01/2014/NQLT/CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở.

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, môt cưa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

|  |  |
| --- | --- |
| Xã, phường, thị trấn:………………………….**Thôn, tổ dân phố:**…………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *…, ngày … tháng … năm….* |

**DANH SÁCH**

**Đề nghị công nhận hòa giải viên**

**Kính gửi:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn………

Căn cứ kết quả bầu hòa giải viên (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố………………………………………..đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn…………………..xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên đối với các ông (bà) có tên sau đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý** |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   | **TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**2. Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải**

 **a) Trình tự thực hiện**

 - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

 - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

 **b ) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

 - Tiếp nhận hồ sơ qua DVCTT tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn/

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

 - Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN).

 - Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai;

 - Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín.

 - ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

 **d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

 **e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

 - Cơ quan thực hiện: UBND xã.

 **g) Phí và lệ phí:** Không.

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải.

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

 **l) Căn cứ pháp lý**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, môt cưa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

|  |  |
| --- | --- |
| Xã, phường, thị trấn**:**………………………….**Thôn, tổ dân phố:**…………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *…, ngày … tháng … năm….* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải**

**Kính gửi:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

…………………………………………………………………………………………

Căn cứ kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố……………………………đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn……………..xem xét, quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải đối với ông (bà) có tên sau đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý** |
|   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| Xã, phường, thị trấn**:**………………………….**Thôn, tổ dân phố:**…………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  |

**BIÊN BẢN**

VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào………. giờ………, ngày….. tháng…….. năm……

Tại:........................................................................................................................

Tổ hòa giải................................. thôn/tổ dân phố………………………………....

tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai.

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:......................................................................

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.................................................................

Kết quả biểu quyết bầu tổ trưởng tổ hòa giải như sau:..............................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Số người biểu quyết đồng ý** | **Tỷ lệ % hòa giải viên của Tổ hòa giải đồng ý** |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |

Cuộc họp kết thúc vào….. giờ….. ngày…. tháng….. năm…….

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| Xã, phường, thị trấn**:**………………………….**Thôn, tổ dân phố:**…………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  |

**BIÊN BẢN**

KIỂM PHIẾU BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào……giờ……, ngày….tháng….năm………..

Tại:...............................................................................................................................

Tổ hòa giải ………………………………..thôn/tổ dân phố.......................................

tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tổ kiểm phiếu bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

Ông (Bà):.............................................................................................. - Tổ Trưởng

Ông (Bà):.............................................................................................. - Thành viên

Ông (Bà):.............................................................................................. - Thành viên

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:......................................................................

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.................................................................

Kết quả kiểm phiếu bầu tổ trưởng tổ hòa giải như sau:

- Tổng số phiếu phát ra:

- Tổng số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ:

- Số phiếu không hợp lệ:

- Kết quả kiểm phiếu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Số người biểu quyết đồng ý** | **Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý** |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |
|   |   |   |   |

Cuộc họp kết thúc vào….. giờ….. ngày...... tháng….. năm……

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TM. TỔ KIỂM PHIẾUTỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**3. Thủ tục thôi làm hòa giải viên.**

 **a) Trình tự thực hiện**

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của tổ trưởng Tổ hòa giải về việc thôi làm hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên. Đối với trường hợp thôi làm hòa giải viên theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Luật hòa giải ở cơ sở, nếu Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thông báo với tổ trưởng tổ hòa giải, nêu rõ lý do không đồng ý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường hợp thôi làm hòa giải viên đối với tổ trưởng tổ hòa giải thì Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

 **b ) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

 - Tiếp nhận hồ sơ qua DVCTT tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn/

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

 - Văn bản đề nghị ra quyết định thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN).

 - Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN) trong trường hợp Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải.

 - ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ

 **d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặcCá nhân

 **e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

 - Cơ quan thực hiện: UBND xã.

 **g) Phí và lệ phí:** Không.

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

 Việc thôi làm hòa giải viên được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

 - Theo nguyện vọng của hòa giải viên;

 - Hòa giải viên không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 của Luật hòa giải ở cơ sở;

 - Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật.

 - Theo nguyện vọng của hòa giải viên; - Hòa giải viên không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 của Luật hòa giải ở cơ sở;

 - Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thôi làm hòa giải viên.

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

 - Giấy đề nghị về việc thôi làm hòa giải viên

 - Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên

 **l) Căn cứ pháp lý**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, môt cưa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

|  |  |
| --- | --- |
| Xã, phường, thị trấn:………………………….**Thôn, tổ dân phố:**…………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *…, ngày … tháng … năm….* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Về việc thôi làm hòa giải viên**

**Kính gửi:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn................

Căn cứ đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải:..............................................................

.................................................................................................................................

về việc thôi làm hòa giải viên, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn………………………………………..xem xét, quyết định thôi làm hòa giải viên đối với ông (bà):................................................................

địa chỉ.....................................................................................................................

.................................................................................................................................

Lý do thôi làm hòa giải viên:..................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| Xã, phường, thị trấn:………………………….**Thôn, tổ dân phố:**…………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *.…, ngày … tháng … năm….* |

**BÁO CÁO**

**Về việc thôi làm hòa giải viên**

**Kính gửi:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.........

Ngày……..tháng……năm…….., tổ trưởng tổ hòa giải:........................................

.................................................................................................................................

đề nghị thôi làm hòa giải viên đối với ông (bà): ...................................................

địa chỉ.....................................................................................................................

.................................................................................................................................

với lý do:..................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

- Ý kiến của Trưởng ban công tác Mặt trận:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

- Ý kiến của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...........................................

............................................................................................. .xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**4. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên.**

 **a) Trình tự thực hiện**

Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên.
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

 **b) Cách thức thực hiện**

 - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp

 - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích

 **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

 - Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải. Khi cần thiết thì xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu.

 ***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

 **d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định

 **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặcCá nhân

 **e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

 - Cơ quan thực hiện: UBND xã.

 **g) Phí và lệ phí:** Không.

 **h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

 Điều kiện được hưởng thù lao theo vụ, việc của hòa giải viên:

 - Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc trong trường hợp:

 + Các bên đạt được thỏa thuận;

 + Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải;

 + Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

 - Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ sau:

 + Thực hiện hòa giải khi có căn cứ theo quy định tại Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở.

 + Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở.

 + Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.

 + Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

 + Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.

 - Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc trong trường hợp:

 + Các bên đạt được thỏa thuận;

 + Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải;

 + Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

 - Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ sau:

 + Thực hiện hòa giải khi có căn cứ theo quy định tại Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở.

 + Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở.

 + Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.

 + Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

 + Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.

 **i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên/ hoặc văn bản trả lời trong trường hợp quyết định không thanh toán.

 **k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

 **l) Căn cứ pháp lý**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, môt cưa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.